

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8434 /BNN-KL

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2023

V/v xem xét, quyết định chủ trương
chuyển mục đích sử dụng rừng để thực
hiện Dự án Đường dây 500kV
Quảng Trạch - Quỳnh Lưu

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang;
Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo kết luận số 440/TB-VPCP ngày 26/10/2023 của Văn phòng Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện đầu tư các dự án đường dây 500Kv mạch 3 từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên), trong đó, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (CMĐSDR) cho từng dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đồng thời với phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.

Căn cứ Hồ sơ Dự án, ý kiến thẩm định của các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Quốc phòng, Báo cáo giải trình của UBND các tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Nghệ An, tỉnh Quảng Bình. Ngày 16/11/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 8300/BNN-KL gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu (sau đây gọi là Dự án).

Ngày 17/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 9645/BKHĐT-GSTĐĐT về việc CMĐSDR để thực hiện các Dự án Đường dây 500Kv, trong đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương CMĐSDR cho từng Dự án và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang và Thủ tướng Chính phủ kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin chung về Dự án

- Tên Dự án: Dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu.

- Địa điểm thực hiện: Tỉnh Hà Tĩnh (các huyện: Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê, Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh); tỉnh Nghệ An (các huyện: Quỳnh Lưu, Yên Thành, Diễn Châu, Nghi Lộc, Nam Đàn); tỉnh Quảng Bình (huyện Quảng Trạch).

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.

- Quản lý Dự án: Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung.

- Thời gian thực hiện: 2023-2024.

2. Diện tích, vị trí đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

a) Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện xây dựng móng trụ: 85,7196 ha rừng, trong đó: 8,5612 ha rừng đặc dụng là rừng trồng; 27,6984 ha rừng phòng hộ (gồm: 18,6504 ha rừng tự nhiên và 9,048 ha rừng trồng); 49,46 ha rừng sản xuất (gồm: 2,3356 ha rừng tự nhiên và 47,1244 ha rừng trồng), trên địa phận các tỉnh như sau:

- Tỉnh Hà Tĩnh: 59,7253 ha rừng, trong đó: 20,7203 ha rừng tự nhiên (gồm: 18,6504 ha rừng phòng hộ; 2,0699 ha rừng sản xuất) và 39,005 ha rừng trồng (gồm: 5,0999 ha rừng phòng hộ; 33,9051 ha rừng sản xuất).

- Tỉnh Nghệ An: 23,4696 ha rừng trồng, trong đó: 8,5612 ha rừng đặc dụng; 3,9481 ha rừng phòng hộ; 10,9603 ha rừng sản xuất.

- Tỉnh Quảng Bình: 2,5247 ha rừng sản xuất, trong đó: 0,2657 ha rừng tự nhiên và 2,259 ha rừng trồng.

b) Vị trí:

- Tỉnh Hà Tĩnh:

+ Huyện Can Lộc: Thị trấn Đồng Lộc (khoảng 3 Tiểu khu 134).

+ Huyện Cẩm Xuyên: Xã Cẩm Duệ (khoảng 1 Tiểu khu 314A), xã Cẩm Hưng (các khoảng 1, 1b, 1b1, 2a Tiểu khu 312), xã Cẩm Lạc (khoảng 1 Tiểu khu 323B; các khoảng 2, 1b Tiểu khu 323A), xã Cẩm Minh (các khoảng 2, 3, 1b Tiểu khu 332A), xã Cẩm Mỹ (khoảng 4 Tiểu khu 314B; các khoảng 1a, 2b Tiểu khu 315; khoảng 1b Tiểu khu 308), Xã Cẩm Quan (khoảng 1 Tiểu khu 310; các khoảng 7, 10, 13, 8a, 8b, 9b Tiểu khu 311), xã Cẩm Sơn (khoảng 1 Tiểu khu 322; các khoảng 1a, 1b Tiểu khu 316), Xã Cẩm Thạch (các khoảng 1, 2 Tiểu khu 299B), xã Cẩm Thịnh (các khoảng 1a, 2a Tiểu khu 317).

+ Huyện Đức Thọ: Xã Đức Đồng (khoảng 2 Tiểu khu 113), xã Đức Lạng (các khoảng 1, 3 Tiểu khu 116; khoảng 5 Tiểu khu 114), xã Hòa Lạc (khoảng 1 Tiểu khu 106; khoảng 1 Tiểu khu 107), xã Tân Dân (khoảng 1 Tiểu khu 109; khoảng 1 Tiểu khu 105D).

+ Huyện Hương Khê: Xã Diễn Mỹ (các khoảng 1, 2 Tiểu khu 148; các khoảng 2, 5, 6 Tiểu khu 144; khoảng 3 Tiểu khu 141), xã Hà Linh (khoảng 1 Tiểu khu 154; khoảng 1 Tiểu khu 134B, các khoảng 1, 2, 3 Tiểu khu 135B; khoảng 3 Tiểu khu 164), xã Hương Giang (các khoảng 4, 7, 8, 10 Tiểu khu 187), xã Lộc Yên (các khoảng 3, 4 Tiểu khu 201).

+ Huyện Hương Sơn: Xã Tân Mỹ Hà (các khoảnh 1, 2 Tiểu khu 32A).

+ Huyện Kỳ Anh: Xã Kỳ Giang (khoảnh 2 Tiểu khu 345A), xã Kỳ Phong (các khoảnh 1, 1a Tiểu khu 344B), xã Kỳ Tân (khoảnh 2 Tiểu khu 364B; các khoảnh 4, 5 Tiểu khu 370), xã Kỳ Tây (các khoảnh 2, 4, 3a Tiểu khu 356B), xã Kỳ Tiến (khoảnh 2 Tiểu khu 346A1), xã Kỳ Trung (các khoảnh 1, 4 Tiểu khu 347A; khoảnh 1 Tiểu khu 356A; khoảnh 3 Tiểu khu 357A), xã Lâm Hợp (khoảnh 2 Tiểu khu 369; các khoảnh 2, 3 Tiểu khu 364A).

+ Huyện Thạch Hà: Xã Lưu Vĩnh Sơn (các khoảnh 4, 5, 6, 8, 9 Tiểu khu 295), xã Nam Điền (các khoảnh 1, 2a Tiểu khu 300A; khoảnh 1 Tiểu khu 300B; các khoảnh 2, 3 Tiểu khu 299A; khoảnh 8 Tiểu khu 298A), xã Ngọc Sơn (các khoảnh 8, 7a Tiểu khu 294), xã Thạch Xuân (khoảnh 5 Tiểu khu 297).

+ Huyện Vũ Quang: Xã Đức Liên (các khoảnh 5, 8 Tiểu khu 120).

+ Thị xã Kỳ Anh: Phường Hưng Trí (khoảnh 3 Tiểu khu 379C), phường Kỳ Liên (khoảnh 2 Tiểu khu 388B; khoảnh 2 Tiểu khu 389A), phường Kỳ Long (khoảnh 2 Tiểu khu 387B; các khoảnh 2, 3, 4 Tiểu khu 388A), phường Kỳ Phương (khoảnh 2 Tiểu khu 389B; các khoảnh 2, 4 Tiểu khu 390A), phường Kỳ Thịnh (các khoảnh 8, 9 Tiểu khu 387A), phường Kỳ Trinh (các khoảnh 3, 4, 5, 6 Tiểu khu 380B), Xã Kỳ Hoa (các khoảnh 1, 3, 5, 6 tiểu khu 379B), xã Kỳ Nam (các khoảnh 2, 3 Tiểu khu 391).

- Tỉnh Nghệ An:

+ Huyện Diễn Châu: Xã Diễn Lâm (khoảnh 7 Tiểu khu 894B), xã Diễn Lợi (khoảnh 4 Tiểu khu 895B), xã Diễn Phú (khoảnh 1 Tiểu khu 898; khoảnh 4 Tiểu khu 897B), xã Minh Châu (các khoảnh 2, 3 Tiểu khu 894).

+ Huyện Nam Đàn: Xã Khánh Sơn (các khoảnh 2, 3, 6, 7, 8, 9 Tiểu khu 1019A), xã Nam Kim (các khoảnh 1, 2 Tiểu khu 1020), xã Nam Thái (các khoảnh 7, 8 Tiểu khu 1016A), xã Nam Thanh (các khoảnh 3, 5, 6 Tiểu khu 1012), xã Thượng Tân Lộc (các khoảnh 1, 3, 4, 6, 7 Tiểu khu 1018; khoảnh 2 Tiểu khu 1017B), thị trấn Nam Đàn (các khoảnh 1, 2, 3, 7 Tiểu khu 1016B; khoảnh 1 Tiểu khu 1017A).

+ Huyện Nghi Lộc: Xã Nghi Công Bắc (khoảnh 1 Tiểu khu 967A), xã Nghi Công Nam (khoảnh 1 Tiểu khu 967B), xã Nghi Kiều (các khoảnh 1, 4 Tiểu khu 966), xã Nghi Lâm (khoảnh 5 Tiểu khu 965), xã Nghi Văn (các khoảnh 3, 4, 8, 9 Tiểu khu 962).

+ Huyện Quỳnh Lưu: Xã Ngọc Sơn (khoảnh 2 Tiểu khu 345A).

+ Huyện Yên Thành: Xã Đức Thành (khoảnh 1 Tiểu khu 874C).

- Tỉnh Quảng Bình: Huyện Quảng Trạch, xã Quảng Đông (các khoảnh 1, 2 Tiểu khu 150).

(Chi tiết vị trí lô, khoảnh, tiểu khu tại Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng rừng)

II. HỒ SƠ, TÀI LIỆU ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

- Hồ sơ UBND tỉnh Hà Tĩnh trình thẩm định, gồm:

1. Tờ trình số 405/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

2. Báo cáo thẩm định số 404/BC-HĐTĐ ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

3. Văn bản số 6540/TTr-CPMB ngày 04/9/2023 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung về việc đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án.

4. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng và Văn bản số 6766/BC-BKHĐT ngày 18/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.

5. Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của Dự án do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 2 lập.

6. Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR và bản đồ điều tra hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2.000.

7. Văn bản số 6541/CPMB-PTĐ+PĐB ngày 04/9/2023 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung về phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng CMĐSDR để thực hiện Dự án.

8. Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

9. Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

10. Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung diện tích đất công trình năng lượng trong Quy hoạch sử dụng đất thời 2021-2030 của các huyện.

- Hồ sơ UBND tỉnh Nghệ An trình thẩm định, gồm:

1. Tờ trình số 7036/TTr-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

2. Báo cáo thẩm định số 377/BC-HĐTĐ ngày 15/8/2023 của Hội đồng thẩm định UBND tỉnh Nghệ An về kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

3. Văn bản số 4930/CPMB-PTB+PĐB ngày 10/7/2023 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung về việc đề nghị CMĐSDR để thực hiện Dự án.

4. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng và Văn bản số 6766/BC-BKHĐT ngày 18/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.

5. Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của Dự án do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 2 lập.

6. Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR và bản đồ điều tra hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2.000.

7. Văn bản số 4932/CPMB-PTĐ+PĐB ngày 10/7/2023 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung về phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng CMĐSDR để thực hiện Dự án.

8. Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

9. Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

10. Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện Diễn Châu.

11. Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện Quỳnh Lưu.

12. Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Đàn.

13. Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nghi Lộc.

14. Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thành.

15. Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quỳnh Lưu.

- Hồ sơ UBND tỉnh Quảng Bình trình thẩm định, gồm:

1. Tờ trình số 1431/TTr-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

2. Báo cáo thẩm định số 1898/BC-HĐTĐ ngày 13/7/2023 của Hội đồng thẩm định UBND tỉnh Quảng Bình về hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

3. Tờ trình số 4369/TTr-CPMB ngày 24/6/2023 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung về việc xin chủ trương CMĐSDR để xây dựng dự án.

4. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng và Văn bản số 6766/BC-BKHĐT ngày 18/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.

5. Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của Dự án do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 2 lập.

6. Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ

trương CMĐSDR và bản đồ điều tra hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2.000.

7. Văn bản số 4411/CPMB-PTĐ+PĐB ngày 26/6/2023 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung về phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng CMĐSDR để thực hiện Dự án.

8. Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

9. Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

10. Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Trạch.

11. Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quảng Trạch.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý thẩm định

- Các Luật có liên quan: Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch và pháp luật liên quan.

- Các Nghị định của Chính phủ:

+ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

+ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

+ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

+ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030.

+ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác CMĐSDR để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

2. Quá trình tổ chức thẩm định hồ sơ Dự án

- Hồ sơ của UBND tỉnh Quảng Bình:

+ Ngày 19/7/2023, UBND tỉnh Quảng Bình có Tờ trình số 1431/TTr-UBND về việc đề nghị thẩm định, quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 08/8/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 5394/BNN-KL gửi các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến về hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 29/8/2023, Bộ Công Thương có Văn bản số 5928/BCT-ĐL về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 30/8/2023, Bộ Quốc phòng có Văn bản số 3192/BQP-TM về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 30/8/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 7338/BTNMT-QHPTTND về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 11/9/2023, Bộ Công an có Văn bản số 3204/BCA-ANKT về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 22/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 7875/BKHĐT-KTNN về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 27/9/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 625/KL-QLR gửi UBND tỉnh Quảng Bình về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 12/10/2023, UBND tỉnh Quảng Bình có Văn bản số 2066/UBND-KT về báo cáo, giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 24/10/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 753/KL-QLR gửi UBND tỉnh Quảng Bình về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 27/10/2023, UBND tỉnh Quảng Bình có Văn bản số 2190/UBND-KT về giải trình bổ sung ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

- Hồ sơ của UBND tỉnh Nghệ An:

+ Ngày 22/8/2023, UBND tỉnh Nghệ An có Tờ trình số 7036/TTr-UBND

về việc đề nghị thẩm định, quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 05/9/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 6146/BNN-KL gửi các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến về hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 18/9/2023, Bộ Công Thương có Văn bản số 6413/BCT-ĐL về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 22/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 7876/BKHĐT-KTNN về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 02/10/2023, Bộ Công an có Văn bản số 3561/BCA-ANKT về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 04/10/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 8495/BTNMT-QHPTTND về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 05/10/2023, Bộ Quốc phòng có Văn bản số 3749/BQP-TM về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 09/10/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 676/KL-QLR gửi UBND tỉnh Nghệ An về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 21/10/2023, UBND tỉnh Nghệ An có Văn bản số 8952/UBND-NN về giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 26/10/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 780/KL-QLR gửi UBND tỉnh Nghệ An về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 07/11/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 827/KL-QLR gửi UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 440/TB-VPCP ngày 26/10/2023.

+ Ngày 17/11/2023, UBND tỉnh Nghệ An có Văn bản số 9857/UBND-NN về giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

- Hồ sơ của UBND tỉnh Hà Tĩnh:

+ Ngày 20/9/2023, UBND tỉnh Hà Tĩnh có Tờ trình số 405/TTr-UBND về việc đề nghị thẩm định, quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 27/9/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 6899/BNN-KL gửi các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến về hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 05/10/2023, Bộ Công Thương có Văn bản số 6892/BCT-ĐL về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 06/10/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 8309/BKHĐT-

KTNN về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 12/10/2023, Bộ Công an có Văn bản số 3717/BCA-ANKT về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 16/10/2023, Bộ Quốc phòng có Văn bản số 3938/BQP-TM về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 17/10/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 8813/BTNMT-QHPTTND về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án.

+ Ngày 20/10/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 735/KL-QLR gửi UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 30/10/2023, UBND tỉnh Hà Tĩnh có Văn bản số 6029/UBND-NL₄ về giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 31/10/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 796/KL-QLR gửi UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

+ Ngày 07/11/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 827/KL-QLR gửi UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 440/TB-VPCP ngày 26/10/2023.

+ Ngày 14/11/2023, UBND tỉnh Hà Tĩnh có Văn bản số 6434/UBND-NL₄ về giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án.

3. Nội dung giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án của UBND các tỉnh

(Chi tiết nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định tại Phụ lục I)

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết đầu tư Dự án

- Tránh quá tải cho các đường dây 500kV hiện hữu, đảm bảo tiêu chí N-1, đặc biệt khi công suất truyền tải theo hướng Trung - Bắc cao ở thời điểm các nhà máy thủy điện miền Bắc phát thấp.

- Nâng cao độ dự trữ ổn định trên giao diện Bắc - Trung, góp phần tạo môi liên kết mạch từ trung tâm các nguồn điện Bắc Trung Bộ về trung tâm phụ tải khu vực miền Bắc là cơ sở quan trọng để vận hành an toàn, tin cậy, ổn định và tối ưu cho hệ thống điện góp phần giảm chi phí vận hành hệ thống điện.

- Là một phần trong trục đường dây 500kV mạch 3 kéo dài Quảng Trạch - Quỳnh Lưu - Thanh Hoá - Nam Định 1 - Phố Nối, có vai trò rất quan trọng trong việc kết nối lưới điện liên miền, góp phần đảm bảo cung ứng điện cho miền Bắc

trong thời gian tới, là dự án có vai trò quan trọng với an ninh năng lượng quốc gia. Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo và yêu cầu đảm bảo hoàn thành và đưa vào vận hành trong tháng 6/2024.

- Hình thành đường dây 500kV liên kết lưới điện giữa Bắc Trung Bộ và Bắc Bộ, đảm bảo cấp điện an toàn, tin cậy cho hệ thống điện; tăng cường liên kết hệ thống điện 500kV trong khu vực, tăng cường độ an toàn, linh hoạt trong vận hành và ổn định cho hệ thống điện quốc gia. Dự án Đường dây 500 kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu sẽ tạo liên kết từ trung tâm các nguồn điện Bắc Trung Bộ về trung tâm phụ tải khu vực miền Bắc. Đây là các công trình rất cấp bách (thành phần của đường dây 500 kV mạch 3) có vai trò rất quan trọng để vận hành an toàn, tin cậy, ổn định và tối ưu cho hệ thống điện, góp phần giảm chi phí vận hành hệ thống điện. Ngoài ra, Dự án cũng góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Bắc và Miền Trung.

Do vậy, việc đầu tư Dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu là rất cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch liên quan

a) Pháp luật về đầu tư: Dự án có Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 6766/BC-BKHĐT ngày 18/8/2023 về kết quả thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.

b) Pháp luật về đất đai:

* Về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030:

- Tỉnh Quảng Bình:

Dự án có quy mô sử dụng đất trên địa bàn huyện Quảng Trạch là 2,6 ha đất. Theo hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023, Dự án đã được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất là 1,7 ha (còn thiếu chỉ tiêu 0,9 ha đất, do tại thời điểm lập quy hoạch chưa có đầy đủ văn bản pháp lý liên quan đến dự án, chưa xác định rõ hướng tuyến và các vị trí cột).

Tại Văn bản số 2190/UBND-KT ngày 27/10/2023, UBND tỉnh Quảng Bình báo cáo: Qua rà soát, chỉ tiêu sử dụng đất công trình năng lượng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 phân bổ cho xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch là 354,77 ha, hiện trạng sử dụng đất công trình năng lượng đến năm 2022 tại xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch là 110,18 ha. Như vậy, diện tích đất công trình năng lượng phân bổ cho xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch là 244,59 ha. Mặt khác, theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/03/2023, khu vực thực hiện dự án được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất công trình năng lượng. Tính tới thời điểm tháng 9/2023, trên địa bàn xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch chỉ mới thực hiện giao đất để thực hiện sử dụng vào mục đích đất năng lượng với diện tích khoảng 1,79

ha, như vậy, chỉ tiêu đất công trình năng lượng được phép thực hiện đến năm 2030 cho xã Quảng Đông còn 242,8 ha.

UBND tỉnh Quảng Bình cam kết bố trí đủ chỉ tiêu sử dụng đất còn thiếu trong tổng số chỉ tiêu 242,8 ha đất năng lượng còn lại để thực hiện dự án.

- Tỉnh Hà Tĩnh:

Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 08 huyện (Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê, Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh) và thị xã Kỳ Anh được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 với tổng diện tích 112,07 ha đất, trong đó: Huyện Kỳ Anh có chỉ tiêu sử dụng đất 14,20 ha; huyện Cẩm Xuyên có chỉ tiêu sử dụng đất 17,31 ha; huyện Thạch Hà có chỉ tiêu sử dụng đất 12,77 ha; huyện Can Lộc có chỉ tiêu sử dụng đất 1,66 ha; huyện Hương Khê có chỉ tiêu sử dụng đất 14,12 ha; huyện Vũ Quang có chỉ tiêu sử dụng đất là 2,16 ha; huyện Đức Thọ có chỉ tiêu sử dụng đất là 11,50 ha; huyện Hương Sơn có chỉ tiêu sử dụng đất là 4,12 ha; thị xã Kỳ Anh có chỉ tiêu sử dụng đất là 34,23 ha. Như vậy, Dự án đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt.

- Tỉnh Nghệ An:

+ Huyện Yên Thành: Dự án có quy mô sử dụng đất trên địa bàn huyện là 2,28 ha đất. Theo hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thành được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thành thì dự án được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng là 2,28 ha. Như vậy, Dự án đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thành.

+ Huyện Quỳnh Lưu: Dự án có quy mô sử dụng đất trên địa bàn huyện là 3,76 ha đất. Theo hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quỳnh Lưu được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 và Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quỳnh Lưu thì dự án được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng là 3,76 ha. Như vậy, Dự án đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quỳnh Lưu.

+ Huyện Nam Đàn: Dự án có quy mô sử dụng đất trên địa bàn huyện là 22,94 ha đất. Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Đàn được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Đàn thì dự án được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng là 22,94 ha. Như vậy, Dự án đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Nam Đàn.

+ Huyện Nghi Lộc: Dự án có quy mô sử dụng đất trên địa bàn huyện là 7,22 ha đất. Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Nghi Lộc được

UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nghi Lộc thì dự án được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng là 7,22 ha. Như vậy, Dự án đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Nghi Lộc.

+ Huyện Diễn Châu: Dự án có quy mô sử dụng đất trên địa bàn huyện là 10,84 ha đất. Tại Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thì tại huyện Diễn Châu được phân bổ chỉ tiêu đất năng lượng là 11,3 ha. Theo Văn bản giải trình số 8952/UBND-NN ngày 21/10/2023, UBND tỉnh Nghệ An báo cáo, mặc dù Dự án chưa có tên trong danh mục các dự án trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, nhưng thực tế quỹ đất dành cho Dự án đã được UBND huyện đưa vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

*** Về Kế hoạch sử dụng đất:**

- Tỉnh Quảng Bình: Dự án có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Trạch được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 với diện tích là 2,60 ha. Như vậy, đủ chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của Dự án.

- Tỉnh Hà Tĩnh: Dự án có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 09 huyện, thị xã có dự án đi qua với tổng diện tích 49,46 ha đất, trong đó: Huyện Kỳ Anh có chỉ tiêu sử dụng đất 7,98 ha; huyện Cẩm Xuyên có chỉ tiêu sử dụng đất 9,9 ha; huyện Thạch Hà có chỉ tiêu sử dụng đất 5,33 ha; huyện Can Lộc có chỉ tiêu sử dụng đất 0,97 ha; huyện Hương Khê có chỉ tiêu sử dụng đất 8,34 ha; huyện Vũ Quang có chỉ tiêu sử dụng đất là 1,02 ha; huyện Đức Thọ có chỉ tiêu sử dụng đất là 6,45 ha; huyện Hương Sơn có chỉ tiêu sử dụng đất là 0,3 ha; thị xã Kỳ Anh có chỉ tiêu sử dụng đất là 9,17 ha. Tuy nhiên, đối chiếu với quy mô sử dụng đất của dự án là 112,07 ha theo Tờ trình số 405/TTr-UBND ngày 20/9/2023, thì diện tích để thực hiện Dự án còn thiếu chỉ tiêu là 62,61 ha đất.

Tại Văn bản số 6029/UBND-NL₄ ngày 30/10/2023, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo: Hiện nay, Dự án đang trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư, khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án, chủ đầu tư sẽ thực hiện công tác đo đạc, trích đo các thửa đất bị ảnh hưởng để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng (thuộc giai đoạn sau của Dự án), trên cơ sở đó sẽ xác định cụ thể hiện trạng các loại đất cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; đồng thời, UBND tỉnh Hà Tĩnh cam kết sẽ yêu cầu chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị địa phương rà soát, điều chỉnh để bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai.

- Tỉnh Nghệ An: Dự án chưa được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được cấp có thẩm quyền phê duyệt của 05 huyện (Nam Đàn, Nghi Lộc, Yên Thành, Quỳnh Lưu, Diễn Châu).

Tại Văn bản giải trình số 8952/UBND-NN ngày 21/10/2023, UBND tỉnh Nghệ An cam kết sau khi Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, UBND tỉnh

Nghệ An sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện rà soát, cập nhật nhu cầu sử dụng đất của Dự án vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Pháp luật về lâm nghiệp

- Là dự án về truyền tải điện đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia thuộc tiêu chí dự án được CMĐSDR tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP.

- Dự án có đề nghị CMĐSDR đối với 8,5612 ha rừng đặc dụng là rừng trồng (trên địa bàn tỉnh Nghệ An), không thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu rừng đặc dụng, đảm bảo tiêu chí CMĐSDR theo quy định.

- Dự án được UBND các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình xác nhận bắt buộc phải CMĐSDR tự nhiên do không thể bố trí ở vị trí khác (Tờ trình số 405/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Tờ trình số 1431/TTr-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình).

- Dự án đề nghị chủ trương CMĐSDR: 85,7196 ha rừng, trong đó: 8,5612 ha rừng đặc dụng là rừng trồng; 27,6984 ha rừng phòng hộ (gồm: 18,6504 ha rừng tự nhiên và 9,048 ha rừng trồng) và 49,46 ha rừng sản xuất (gồm: 2,3356 ha rừng tự nhiên và 47,1244 ha rừng trồng). Theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR như sau:

+ Đối với diện tích 38,5952 ha rừng, trong đó: 8,5612 ha rừng đặc dụng là rừng trồng; 27,6984 ha rừng phòng hộ (gồm: 18,6504 ha rừng tự nhiên và 9,048 ha rừng trồng) và 2,3356 ha rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Lâm nghiệp và tại khoản 5 Điều 41a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

+ Đối với diện tích 47,1244 ha rừng sản xuất là rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương CMĐSDR của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp.

- Dự án đã thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và lập Bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/2.000 khu vực đề nghị CMĐSDR. Trong đó, vị trí (lô, khoảnh, Tiểu khu, địa danh hành chính), kết quả điều tra rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng), diện tích các loại rừng (rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), điều kiện lập địa, trữ lượng, cụ thể như sau:

+ Tỉnh Hà Tĩnh: Diện tích rừng đề nghị CMĐSDR của Dự án là 59,7253 ha rừng, trong đó có: 20,7203 ha rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo (TXN) và rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (TXK), trữ lượng bình quân là 60,62 m³/ha; 39,005 ha rừng trồng, loài cây trồng: Thông, Bạch đàn, Keo, Cao su.

+ Tỉnh Nghệ An: Diện tích rừng đề nghị CMĐSDR của Dự án là 23,4696 ha rừng trồng núi đất (RTG); các loại cây: Thông, Keo, Bạch Đàn.

+ Tỉnh Quảng Bình: Diện tích rừng đề nghị CMĐSDR của Dự án là 2,5247 ha rừng, trong đó có: 0,2657 ha rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất (TXP), trữ lượng bình quân là 7,71 m³/ha; 2,259 ha rừng trồng, loài cây trồng: Thông, Bạch đàn.

(Chi tiết vị trí lô, khoảnh, tiểu khu tại Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng rừng)

- Dự án có Phương án trồng rừng thay thế do Chủ đầu tư lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 6541/CPMB-PTĐ+PĐB ngày 04/9/2023), tỉnh Nghệ An (Văn bản số 4932/CPMB-PTĐ+PĐB ngày 10/7/2023), tỉnh Quảng Bình (Văn bản số 4411/CPMB-PTĐ+PĐB ngày 26/6/2023).

- Về sự phù hợp với Quy hoạch lâm nghiệp: Hiện nay, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, việc đánh giá sự phù hợp của Dự án với quy hoạch lâm nghiệp trên cơ sở sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch các tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Nghệ An và tỉnh Quảng Bình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

+ Tỉnh Hà Tĩnh: Ngày 08/11/2022, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg, theo đó, tại Phụ lục VI của Quyết định số 1363/QĐ-TTg có quy định “việc đầu tư xây dựng các Trạm biến áp, đường dây 500kV, 220kV phải căn cứ vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030 và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt”, theo đó, Dự án có trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023.

+ Tỉnh Nghệ An: Ngày 14/9/2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1059/QĐ-TTg, theo đó, Dự án có tên trong mục B. Danh mục trạm biến áp và đường dây 500kV, 200kV, 110kV thuộc Phụ lục III. Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trên địa bàn tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 – 2030.

+ Tỉnh Quảng Bình: Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg, theo đó, tại Phụ lục VI của Quyết định số 377/QĐ-TTg có quy định “việc đầu tư xây dựng các Trạm biến áp, đường dây 500kV, 220kV phải căn cứ vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030 và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt”, theo đó, Dự án có trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023.

d) Pháp luật về bảo vệ môi trường: Dự án có báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường do Chủ dự án và Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 2 lập.

4. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án

Theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đã đánh giá Dự án có hiệu quả về mặt tài chính cụ thể: IRR = 13,42%, NPV = 3.407,294 tỷ đồng, B/C = 1,19, thời gian hoàn vốn 18 năm. Có hiệu quả về mặt kinh tế, cụ thể: IRR = 14,46%, NPV